



Ký bởi: Bộ Khoa học và Công nghệ  
Ngày ký: 21-06-2022 10:07:06  
+07:00

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1031/QĐ-BKHCHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia  
giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế  
trong bối cảnh mới”, mã số: KX.01/21-30**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCHN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ  
Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các chương trình khoa học và công  
nghệ cấp quốc gia;*

*Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công  
tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030;*

*Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030;*

*Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tái cơ cấu các Chương  
trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến  
năm 2030 tại Công văn số 1066/TTg- KGVX ngày 05/8/2021;*

*Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính  
phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến  
năm 2030;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Khoa  
học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia  
giai đoạn đến năm 2030: “Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong  
bối cảnh mới” (sau đây gọi tắt là Chương trình), mã số: KX.01/21-30. Mục tiêu, nội  
dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá  
của Chương trình quy định tại Phụ lục kèm theo.



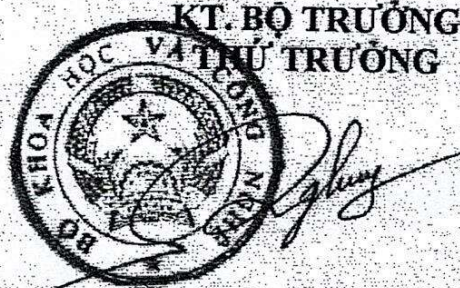
**Điều 2.** Cơ chế quản lý và tài chính của Chương trình được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban KHCNMT của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Lưu VT, KHTC.



**Nguyễn Hoàng Giang**



## PHỤ LỤC

Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá của chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới”, mã số: KX.01/21-30

(Kèm theo Quyết định số: 133/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

### I. Mục tiêu

Đánh giá toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011 - 2020, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới để Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030, tạo tiền đề vững chắc để trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045. Mục tiêu cụ thể bao gồm:

1. Tổng kết quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2011 - 2020.

2. Dự báo bối cảnh mới (bối cảnh quốc tế; bối cảnh trong nước; sự phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...) giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; xác định những cơ hội, thách thức với phát triển đất nước, các yêu cầu đối với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

3. Đề xuất được quan điểm và nội dung đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với bối cảnh mới; xác định và xây dựng được mô hình tăng trưởng kinh tế phù hợp và hiệu quả cho Việt Nam trong bối cảnh mới; xác định giải pháp phát triển các ngành, các lĩnh vực chủ yếu theo yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

### II. Nội dung

#### 1. Các vấn đề chung về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế

- Những bài học rút ra từ tổng kết quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2011 - 2020.

- Nghiên cứu về các mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay trên thế giới và rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

- Bối cảnh phát triển mới, yêu cầu và nội dung đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đánh giá xu hướng vận động của kinh tế thế giới và trong nước dưới tác động của các yếu tố bất ổn toàn cầu.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tổng thể đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.



- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

## **2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực quản trị quốc gia và địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp về thể chế kinh tế để đảm bảo phát triển kinh tế nhanh và bền vững trong bối cảnh mới.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xử lý hợp lý quan hệ nhà nước - thị trường - doanh nghiệp trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam; tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp phục hồi kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 gắn với mô hình tăng trưởng kinh tế mới và các xu hướng mới trên thế giới.

## **3. Phát triển và liên kết vùng, ngành, khu vực kinh tế**

- Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đề xuất giải pháp phát triển vùng kinh tế trọng điểm thích ứng với mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế kinh tế nhằm phát triển kinh tế vùng và liên kết vùng, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.

- Nghiên cứu phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm trong liên kết nội vùng và giữa các vùng, kết hợp với phát triển các chuỗi giá trị hàng hóa quốc tế.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

- Nghiên cứu, đề xuất phương hướng và giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý hiện đại, giải pháp đổi mới và nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế của doanh nghiệp nhà nước trong một số ngành, lĩnh vực then chốt để thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển khu vực kinh tế tư nhân để trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp để thúc đẩy sự gắn kết giữa các khu vực kinh tế trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài hướng tới tham gia chuỗi giá trị toàn cầu đối với Việt Nam.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế nông thôn trong nền kinh tế thị trường.

- Nghiên cứu và đề xuất định hướng cơ cấu lại đầu tư công và doanh nghiệp nhà nước.



#### 4. Hội nhập kinh tế quốc tế trong đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát huy vai trò của các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) thế hệ mới trong phát triển và nâng cao vị thế đất nước.
- Nghiên cứu giải pháp ứng phó với sự dịch chuyển và thay đổi cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2021-2030.
- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp để Việt Nam tham gia chuỗi giá trị và mạng sản xuất toàn cầu (GPN) thúc đẩy chuyển từ nền kinh tế gia công sang nền kinh tế đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế.
- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp để Việt Nam chủ động thích ứng với các bất ổn của nền kinh tế thế giới trong bối cảnh mới.

#### 5. Đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp thích ứng với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy gắn kết đổi mới sáng tạo giữa nhà nước - doanh nghiệp - các tổ chức khoa học và công nghệ trong bối cảnh mới.
- Xây dựng luận cứ lý luận và thực tiễn đánh giá thực trạng kinh tế số và tác động của kinh tế số đến năng suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đánh giá các điều kiện để phát triển kinh tế số, từ đó đề xuất giải pháp phát triển kinh tế số tại Việt Nam đến năm 2030.
- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ các ngành và các loại hình doanh nghiệp Việt Nam trong chuyển đổi số.
- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển kinh tế chia sẻ, kinh tế nền tảng của Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nghiên cứu và xây dựng các tiêu chí đo lường và đánh giá nền kinh tế số.

#### 6. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đổi mới phương thức huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính trong đổi mới mô hình phát triển.
- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế - xã hội trong đổi mới mô hình phát triển.
- Nghiên cứu và đề xuất giải pháp phân bổ và sử dụng nguồn lực đất đai và phát triển thị trường bất động sản.

### III. Dự kiến sản phẩm

1. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của Chương trình cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối mới



của Đảng được nêu trong văn kiện Đại hội XIII; cung cấp luận cứ khoa học, thực tiễn để xây dựng đường lối phát triển mới của Việt Nam sau Đại hội XIII, xây dựng dự thảo các văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới.

2. Báo cáo chuyên giao kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ phục vụ bộ, ngành, địa phương xây dựng, ban hành chính sách, giải pháp để Việt Nam đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới.

3. Báo cáo chuyên đề khoa học của nhiệm vụ chuyên giao đến các tổ chức khoa học và công nghệ để làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy.

4. Ấn phẩm khoa học công bố kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ, bao gồm: bài tạp chí, sách khoa học xuất bản trong nước và quốc tế, kỷ yếu, báo cáo tại hội thảo/ hội nghị khoa học trong và ngoài nước.

#### **IV. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học**

1. Đáp ứng yêu cầu đặt hàng của cơ quan Đảng và Nhà nước; bảo đảm có tính mới về khoa học; khả thi thực hiện chuyên giao và ứng dụng để phục vụ xây dựng và ban hành chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tham khảo, kế thừa và phát triển các kết quả nghiên cứu đã có và đang thực hiện; xác định rõ những vấn đề lý luận - thực tiễn đặt ra liên quan trực tiếp đến mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới; đề xuất quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp mới, có tính đột phá, khả thi.

#### **V. Chỉ tiêu đánh giá**

1. Về ứng dụng vào thực tiễn:

- Ít nhất 30% nhiệm vụ có sản phẩm khoa học được gửi đến cơ quan của Đảng phục vụ xây dựng các dự thảo văn kiện của Đảng.

- Ít nhất 50% nhiệm vụ có sản phẩm khoa học phục vụ việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách ở bộ, ngành, địa phương.

2. Về trình độ khoa học:

- 100% nhiệm vụ có kết quả được công bố trên tạp chí khoa học thuộc Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành được phê duyệt theo Quyết định của Hội đồng giáo sư nhà nước;

- Ít nhất 20% nhiệm vụ có kết quả được công bố trên các tạp chí quốc tế chuyên ngành có uy tín.

- Ít nhất 70% nhiệm vụ có kết quả được xuất bản thành sách khoa học.

3. Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

100% nhiệm vụ góp phần đào tạo sau đại học. /